

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT THÁNG 07/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 15h30 - 26/07/2025 - Phòng : 128 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28204522875	Phan Hương	Giang	16/11/2004	Quảng Nam	31CBN5					
2	28206105643	Đỗ Quỳnh	Hương	20/02/2004	Quảng Trị	31CHT5					
3	28206104384	Nguyễn Nhiên	Thảo	29/11/2004	Quảng Trị	31CHT5					
4	28219447238	Lê Huỳnh	Thu	12/10/2004	Bình Định	31CHT5					
5	29219424985	Trần Thanh	Bình	13/05/2005	Gia Lai	31CSC4					
6	27215201940	Phạm Thế	Chương	27/10/2003	Quảng Ngãi	31CSC4					
7	29204640015	Đỗ Thị Hồng	Hà	30/09/2005	Gia Lai	31CSC4					
8	27205230323	Trần Thị Thanh	Hằng	27/04/2003	Bình Định	31CSC4					
9	26205339272	Võ Nguyễn Thu	Hiền	09/05/2002	Bình Định	31CSC4					
10	26215300830	Nguyễn Quang Minh	Hiền	18/08/2002	Huế	31CSC4					
11	26205339286	Trần Thị Thùy	Hương	01/10/2002	Quảng Ngãi	31CSC4					
12	27218245446	Bùi Quang	Huy	18/02/2003	Kon Tum	31CSC4					
13	27215345031	Hoàng Như	Huyền	04/04/2003	Quảng Bình	31CSC4					
14	26215339291	Lê Nguyễn Minh	Khoa	20/04/2002	Khánh Hòa	31CSC4					
15	27218238448	Phạm Thanh	Lành	07/04/2003	Quảng Nam	31CSC4					
16	27218239397	Văn Thanh Hoàng	Nam	19/09/2003	Quảng Nam	31CSC4					
17	27211321109	Huỳnh Minh	Phát	24/02/2003	Quảng Ngãi	31CSC4					
18	27211736464	Lê Tấn Hoàn	Phúc	06/07/2003	Quảng Nam	31CSC4					
19	26215341707	Võ Việt	Thắng	10/06/2002	Bình Định	31CSC4					
20	28204949857	Trần Thị Kiều	Nga	03/06/2004	Đà Nẵng	31CBN2					Thi ghép
21	28204949858	Trần Thị Nguyệt	Nga	03/06/2004	Đà Nẵng	31CBN2					Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT THÁNG 07/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 15h30 - 26/07/2025 - Phòng : 129 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28204554418	Lê Thị Thảo	02/08/2004	Quảng Nam	31CSC4						
2	26205333239	Nguyễn Thị Anh Thư	25/05/2002	Quảng Nam	31CSC4						
3	26205339345	Ngô Thị Mến Thương	08/05/2002	Quảng Ngãi	31CSC4						
4	29206558742	Mai Thị Hà Tiên	09/11/2005	Quảng Nam	31CSC4						
5	28204105157	Nguyễn Thị Thanh Trà	17/10/2004	Quảng Nam	31CSC4						
6	29206562451	Trần Thanh Trâm	05/12/2005	Quảng Nam	31CSC4						
7	28204304168	Nguyễn Thị Hồng Nhi	07/02/2004	Bình Định	31SHT5						
8	28206101518	Nguyễn Thị Huyền Trang	02/09/2004	Kon Tum	31SHT5						
9	28204646622	Phạm Thị Mai Loan	30/08/2004	Đà Nẵng	31SYC4						
10	28206501031	Tạ Thị Yến Nhi	05/10/2004	Quảng Trị	31TBN8						
11	28204503841	Lê Thị Thảo Ái	25/06/2004	Quảng Trị	31THT8						
12	28206201905	Cao Nữ Lan Anh	19/09/2004	Đắk Nông	31THT8						
13	27217544891	Lê Ngọc Tân Châu	02/09/2003	Đà Nẵng	31THT8						
14	28214345014	Phạm Duy Đan	02/02/2004	Quảng Ngãi	31THT8						
15	27215402181	Lê Bá Quốc Dĩ	04/07/2003	Đắk Lắk	31THT8						
16	26203318409	Nguyễn Thị Phương Diễm	29/12/2002	Đà Nẵng	31THT8						
17	28214301272	Huỳnh Đăng Huy	19/05/2004	Bình Định	31THT8						
18	28214328738	Lê Viết Minh Huy	09/07/2004	Đà Nẵng	31THT8						
19	28214500514	Mai Quốc Huy	19/03/2004	Quảng Nam	31THT8						
20	29206563297	Nguyễn Thị Thảo Vi	07/05/2005	Quảng Nam	31SYC2						Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT THÁNG 07/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 15h30 - 26/07/2025 - Phòng : 207 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	27215434375	Huỳnh Tuấn Khanh	05/09/2003	Cần Thơ	31THT8						
2	25215312270	Trần Cao Anh Khôi	14/11/2001	Huế	31THT8						
3	28204800716	Trần Mỹ Lệ	29/11/2004	Bình Định	31THT8						
4	27205433978	Phạm Thị Giang Linh	07/01/2003	Ninh Bình	31THT8						
5	28214349091	Ngô Đại Nghĩa	28/02/2004	Lâm Đồng	31THT8						
6	26207135208	Lê Phan Khánh Như	26/08/2002	Đà Nẵng	31THT8						
7	30212250325	Huỳnh Ngọc Thiên Phú	26/09/2006	Gia Lai	31THT8						
8	28204302369	Lâm Như Phúc	15/06/2004	Bình Định	31THT8						
9	27211542371	Nguyễn Đình Phước	20/04/2002	Quảng Nam	31THT8						
10	29206548897	Lưu Thị Kiều Quyên	28/01/2005	Quảng Nam	31THT8						
11	29206547209	Vũ Thị Thanh Tâm	23/08/2005	Quảng Nam	31THT8						
12	29206764830	Huỳnh Thị Thanh Thanh	08/03/2003	Quảng Nam	31THT8						
13	29214639188	Bùi Xuân Thiên	16/01/2005	Kon Tum	31THT8						
14	29216941179	Huỳnh Văn Thúc	28/01/2005	Quảng Nam	31THT8						
15	28204652989	Lê Nguyễn Hoài Thương	01/04/2004	Quảng Nam	31THT8						
16	27205402194	Trần Thị Ngọc Trâm	22/10/2003	Gia Lai	31THT8						
17	27205437142	Đinh Ngọc Bảo Trâm	25/11/2003	Quảng Bình	31THT8						
18	27212125683	Từ Quang Trí	10/11/2003	Đà Nẵng	31THT8						
19	29208137682	Nguyễn Thị Như Ý	06/03/2005	Quảng Nam	31THT8						
20	29202740397	Phạm Thị Bảo Ngọc	16/12/2005	Đà Nẵng	31TSC7						

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG